

PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO CÁN BỘ THÔNG TIN THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM

PGS. TS. Nguyễn Hữu Hùng

Trung tâm Thông tin Tư liệu KHCN Quốc gia

Trình bày cơ sở và nhu cầu của vấn đề đào tạo cán bộ thông tin thư viện ở nước ta. Đưa ra quan điểm khung để phát triển việc đào tạo dựa trên việc đánh giá các cơ sở đào tạo hiện có, nêu ra những lĩnh vực cần được quan tâm và xác định các hình thái hợp tác giữa các cơ sở đào tạo trong tình hình hiện nay.

I. Cơ sở của vấn đề đào tạo cán bộ thông tin

Ngay từ Hội nghị Thông tin KHKT toàn quốc lần thứ 1 (1971), vấn đề đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ thông tin KHKT đã được đặt ra. Từ đó tới nay, nhiều văn bản pháp quy và nhiều hội nghị quan trọng của ngành đều nhấn mạnh tới việc đào tạo cán bộ thông tin:

- Nghị quyết 89 - CP (năm 1972) của Thủ tướng Chính phủ đưa vấn đề đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ thông tin là một trong số những biện pháp chủ yếu để tăng cường công tác thông tin;

- Chỉ thị 95 - CT (1991) của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đề ra nhiệm vụ đào tạo cán bộ đại học và trên đại học ngành thông tin, đồng

thời chú trọng việc tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ;

- Hội nghị Thông tin Khoa học & Công nghệ toàn quốc lần thứ 3 (1991) đã ra kết luận kiến nghị xây dựng một khoa Thông tin học tại Trường đại học Tổng hợp Hà Nội;

- Văn bản "Chiến lược tăng cường công tác thông tin KHCN trong thời kỳ CNH - HĐH" do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông qua năm 1998 đã đề ra nhiệm vụ, xây dựng khoa Thông tin học & Quản trị Thông tin trong hệ thống giáo dục đào tạo đại học trong nước.

Như vậy, vấn đề đào tạo để xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ thông tin phục vụ cho đất nước là nhiệm vụ quan trọng đã được đặt

ra nhiều lần từ nhiều năm nay.

II. Quan điểm khung

Phát triển vấn đề đào tạo cán bộ TT-TV dựa trên 3 tiền đề sau đây:

Thứ nhất, ở Việt Nam trong thời gian qua đã tồn tại các cơ sở đào tạo cán bộ TT - TV.

Thứ hai, các cơ sở đào tạo cán bộ TT-TV ở Việt Nam tuy đã có nhiều nỗ lực và cố gắng song còn nhiều điều bất cập mà hơn lúc nào hết, hiện cần tiếp tục được củng cố nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ đáp ứng yêu cầu của thời đại.

Sau nữa, với sự phát triển của công nghệ thông tin hiện đại các cơ sở đào tạo không thể đứng riêng là các ốc đảo mà cần phải hợp tác thực hiện việc chia sẻ các kinh nghiệm đã được tích lũy và nguồn lực

hiện có.

Từ ba tiền đề trên, dưới đây sẽ xem xét:

- Các cơ sở đào tạo hiện có;

- Những lĩnh vực cần củng cố;

- Hình thức hợp tác.

2.1. Các cơ sở đào tạo hiện có

1. Khoa Thông tin-thư viện, Trường đại học Văn hoá Hà Nội

Năm 1959, Khoa thư viện Trường lý luận nghiệp vụ Bộ Văn hoá (ngày nay là Khoa Thông tin-thư viện, Trường đại học Văn hoá Hà Nội) được thành lập. Đây là cơ sở đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học hệ chính quy sớm nhất ở Việt Nam, Khoa đã đào tạo được hàng nghìn sinh viên phục vụ cho các loại hình thư viện khác nhau. Giai đoạn 1960 - 1990 Khoa Thư viện đào tạo cán bộ cho thư viện khoa học và thư viện phổ thông. Từ năm 1991, mục tiêu đào tạo của Khoa là đào tạo các sinh viên theo ba hướng: cán bộ thư viện khoa học tổng hợp, thư viện chuyên ngành và thư viện trường học. Từ năm 1992, trong chương trình đào tạo của Khoa đã có

sự thay đổi nhiều về mặt nội dung thể hiện xu hướng hoà nhập công tác thư viện với công tác thông tin.

Từ năm 1997 đến nay, mục tiêu đào tạo của Khoa thư viện đã có sự thay đổi. Khoa có nhiệm vụ đào tạo những cán bộ có thể làm việc ở các cơ quan thư viện thông tin hoặc trong thiết chế hợp nhất giữa thư viện và cơ quan thông tin.

Sinh viên Khoa thư viện được tuyển từ các khối C và D. Thời gian đào tạo là 4 năm. Sinh viên ra trường với hai hình thức thi: khoá luận hoặc thi tốt nghiệp.

Từ năm 1991, bên cạnh việc đào tạo cán bộ thư viện - thông tin ở bậc đại học, Trường đại học Văn hoá Hà Nội đã mở các khoá đào tạo sau đại học, đào tạo các thạc sỹ chuyên ngành Thư viện. Đối tượng tuyển sinh là những người tốt nghiệp đại học các ngành Thư viện - Thông tin, Quản trị thông tin, Lưu trữ và Tư liệu học.

Chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành thư viện nhằm đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hệ thống hoá kiến

thức đã học và nâng cao một bước trình độ lý luận nghề nghiệp cho học viên;

- Trang bị cho học viên những kiến thức mới về thông tin và công nghệ thông tin, bồi dưỡng năng lực quản lý và khai thác các loại nguồn tin.

- Giúp cho học viên hình thành những kỹ năng cần thiết trong quản lý, lãnh đạo, điều hành cơ quan thư viện - thông tin.

2. Bộ môn Thông tin-Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tiền thân của Bộ môn này là Tổ Thư viện thuộc Khoa Lịch sử Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (ngày nay là Trường KHXH&NV thuộc ĐHQGHN). Cơ sở đào tạo này đã đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học chính quy cho các thư viện khoa học tổng hợp và thư viện chuyên ngành từ năm 1973 đến năm 1983. Giai đoạn này chương trình giảng dạy chuyên sâu về thư viện học và thư mục học truyền thống.

Giai đoạn từ năm 1984 đến 1996: Trường

Đại học Tổng hợp Hà Nội tạm dừng đào tạo cán bộ thư viện đại học chính qui (việc đào tạo này được chuyển giao cho Khoa Thư viện, Trường đại học Văn hoá Hà Nội) mà chỉ duy trì việc đào tạo tại chức chuyên ngành thư viện - thông tin cho các trường đại học và các cơ quan trung ương. Năm 1997, Bộ môn Thư viện-Thông tin được thành lập để tiếp tục trở lại đào tạo cán bộ thư viện - thông tin hệ chính quy. Hiện nay, Trường có kế hoạch chuẩn bị để chuyển bộ môn lên thành khoa thông tin-thư viện.

Sinh viên được tuyển chọn vào ngành từ khối C và D. Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể đảm nhiệm các khâu công tác tại các thư viện khoa học và trung tâm thông tin các bộ, các ngành, các cơ sở nghiên cứu và các trường đại học, từ tổ chức điều hành đến trực tiếp triển khai hoạt động.

3. Khoa Thư viện-Thông tin học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Năm 1984, Trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh (nay là trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh) thành lập Khoa Thư viện và tiến hành đào tạo cán bộ thư viện cho các thư viện khoa học. Sinh viên được tuyển vào khoa từ 4 khối : A, B, C, và D. Thời gian từ 1984 đến 1990, Khoa chú ý đào tạo cán bộ cho các thư viện khoa học chuyên ngành và thư viện các trường đại học thuộc các tỉnh, thành phố phía Nam. Giai đoạn này sinh viên được đào tạo theo phương thức gửi đi học ba năm đầu khoa học cơ bản tại các khoa khác trong trường, gồm các ngành thuộc khối khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội. Sau đó, các sinh viên được tiếp tục đào tạo hai năm nghiệp vụ thư viện, thư mục và thông tin khoa học.

Từ năm 1994, Khoa đổi tên thành Khoa Thư viện-Thông tin học, đào tạo sinh viên theo chương trình nhóm 5 (dành cho nhóm ngành KHXH). Thời gian đào tạo của khoa là 4 năm.

Sinh viên ra trường với hai hình thức: làm khoá luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp như các trường đại học khác.

4. Khoa Thông tin-Thư viện, Trường Cao đẳng Văn hoá TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở đào tạo này được thành lập từ năm 1976. Thập niên đầu tiên Khoa chủ yếu đào tạo hệ trung cấp thư viện. Cuối những năm 80, Khoa phối hợp với Khoa Thư viện Trường Đại học Văn hoá Hà Nội mở các lớp đại học chính qui và tại chức. Chương trình đào tạo do Khoa Thư viện Trường đại học Văn hoá đảm nhiệm. Giáo viên những môn học mới thuộc lĩnh vực thông tin học và tin học, được Khoa mời từ các cơ sở đào tạo khác. Việc ra đề thi, chấm thi và cấp bằng đại học chính qui cho sinh viên do Trường Đại học Văn hoá thực hiện. Hiện nay, cùng với việc chuẩn bị nâng cấp Trường thành trường đại học, Khoa cũng đang tích cực chuẩn bị điều kiện để chuyển đào tạo sang cấp đại học về TT-TV.

5. Khoa Thông tin học

và *Quản trị thông tin*
Trường Đại học Dân lập
Đông Đô

Khoa được thành lập trên cơ sở Quyết định số 6489/KHTC ngày 14/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường ĐHDL Đông Đô được đào tạo ngành Thông tin học.

Thông tin học và Quản trị thông tin là một lĩnh vực khoa học và công nghệ đa ngành và liên ngành. Vì vậy, mục tiêu đào tạo của Khoa là đào tạo các cử nhân khoa học có trình độ lý luận về khoa học thông tin và nghiệp vụ chuyên môn về quản trị thông tin, đáp ứng ngành rộng, có khả năng làm việc trong các tổ chức thông tin tư vấn, tư liệu, thư viện, văn phòng thuộc mọi lĩnh vực quản lý nhà nước, kinh tế, thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo.

Cử nhân của khoa Thông tin học và Quản trị thông tin có đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức xây dựng, quản trị, khai thác các loại nguồn lực thông tin

dưới dạng các cơ sở dữ liệu, các kho thông tin - tư liệu tổng hợp và đặc thù;

- Thực hiện việc xử lý, phân tích, tổng hợp đánh giá và phản biện thông tin;

- Tổ chức đảm bảo thông tin hỗ trợ cho các quá trình quyết định, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành;

- Tổ chức áp dụng công nghệ thông tin, bao gồm: tin học tư liệu, công nghệ mạng và các dịch vụ INTERNET để hiện đại hoá các hệ thống quản trị thông tin ở các cơ quan;

- Tổ chức và quản lý các cơ quan thông tin, tư liệu;

- Nghiên cứu khoa học và giảng dạy về ngành Thông tin học và Quản trị thông tin.

Thời gian đào tạo của khoa là 4 năm. Chương trình đào tạo gồm 2 phần:

- Giáo dục cơ bản;

- Giáo dục chuyên nghiệp.

Giáo dục cơ bản gồm các khối kiến thức chung cho cử nhân các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Giáo dục chuyên nghiệp được chia thành 3 khối kiến thức:

- Khối kiến thức cốt lõi gồm các phân về nguyên lý của khoa học thông tin, công nghệ thông tin và kỹ thuật quản lý;

- Khối kiến thức chuyên môn chính gồm các môn về tổ chức thông tin, các phương pháp và quá trình thông tin, kinh tế và quản lý hoạt động thông tin;

- Khối kiến thức chuyên môn tự chọn gồm các môn về khai thác và sử dụng các nguồn lực thông tin phục vụ cho các hoạt động quản lý, kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ.

Trong học kỳ 6 và 8 có 2 kỳ thực tập để sinh viên có cơ hội tiếp xúc với thực tế, củng cố lại kiến thức được học trong nhà trường.

Cuối khoá học, mỗi sinh viên phải hoàn thành khoá luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp hai môn học: cơ sở thông tin học và môn thông tin tổng hợp.

Sinh viên của khoa được tuyển chọn qua kỳ thi quốc gia các khối A, D và C.

6. *Trung tâm Thông*

tin Tư liệu KHCN Quốc gia

Trung tâm Thông tin Tư liệu KHCN Quốc gia là cơ quan thông tin-tư liệu đầu ngành của hệ thống thông tin-tư liệu KHCN quốc gia, đã có nhiều năm tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn dưới 3 loại hình:

- Các lớp cơ sở;
- Các lớp chuyên đề;
- Các lớp nâng cao.

Đặc biệt, trong thời kỳ từ năm 1987 đến 1991, trong khuôn khổ của dự án VIE 80 - 045, Trung tâm đã tổ chức được 4 khoá đào tạo sau đại học về Thông tin KHCN cho hơn 100 cán bộ thông tin của các cơ quan thông tin trong mạng lưới. Được nhà nước ưu tiên đầu tư với trang thiết bị tốt, nguồn lực thông tin dồi dào, đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy được đào tạo cơ bản, trong đó nhiều người được đào tạo ở nước ngoài, Trung tâm có nhiều thuận lợi trong việc triển khai nhiệm vụ đào tạo và phát triển nhân lực thông tin ở trình độ sau đại học.

7. Thư viện Quốc gia

Ngay từ những năm 80, Thư viện Quốc gia đã

cộng tác với Khoa Thư viện Trường Đại học Văn hoá Hà Nội tổ chức đào tạo các lớp đại học tại chức và các lớp chính qui.

Hiện nay, Thư viện vẫn tiếp tục mở hàng chục lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, các lớp bồi dưỡng và báo cáo chuyên đề nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho các cán bộ mới vào nghề trong mạng lưới thư viện công cộng.

Từ bức tranh khái quát trên đây cho thấy, đến nay việc đào tạo về thông tin-thư viện đã được hình thành theo 2 hướng:

- Các khoá đào tạo có văn bằng (từ Cử nhân tới Thạc sĩ khoa học);

- Các khoá đào tạo không có văn bằng (các lớp ngắn hạn và dài hạn).

Các chương trình đào tạo trên đây đã góp phần tạo ra một đội ngũ cán bộ chuyên môn làm nòng cốt trong việc phát triển công tác thông tin, tư liệu, thư viện trong toàn quốc. Mặc dù vậy, công tác đào tạo cán bộ thông tin-thư viện vẫn còn nhiều điều bất cập, mà trong đó hình ảnh chung

là việc đào tạo các cơ sở còn mang tính chất chấp vá và cục bộ. Do đó, nhiệm vụ hàng đầu hiện nay đặt ra cho các cơ sở đào tạo cán bộ thư viện - thông tin là phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện để mỗi cơ sở đào tạo hiện nay phải trở thành các trung tâm đào tạo chất lượng cao, cung cấp cho đất nước một đội ngũ cán bộ thông tin - thư viện có đủ khả năng và tri thức tiếp cận tới khoa học và công nghệ thông tin, đáp ứng những đòi hỏi mới của xã hội trong công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

2.2. Những lĩnh vực cần được tăng cường

Việc xây dựng các cơ sở đào tạo chất lượng cao đòi hỏi một quá trình, trong đó có phần đầu tư rất lớn. Tuy nhiên, trong điều kiện nếu nhà nước chưa có kinh phí để tăng thêm đầu tư thì việc tận dụng các nguồn nội lực hiện có tại các cơ sở đào tạo hiện nay là rất quan trọng. Do vậy, mỗi cơ sở đào tạo trên đây đều cần phải củng cố theo hướng tạo sự liên thông, hình thành một hệ thống và tăng cường mức độ chia sẻ. Trước mắt, giữa các

cơ sở đào tạo cán bộ TT - TV cần thực hiện sự hợp tác trên các lĩnh vực sau đây:

- Hoàn thiện về chương trình: chương trình đào tạo được chia thành 2 phần: phần kiến thức và phần kỹ năng. Phần kiến thức trong chương trình đào tạo là phần cốt lõi, ổn định bền vững, thay đổi chậm. Phần kỹ năng (chủ yếu phân công nghệ thông tin) thay đổi rất nhanh. Phần kiến thức liên quan tới các vấn đề về bản chất thông tin, nguồn tin bên trong và bên ngoài, nguồn lực thông tin, tổng hợp thông tin, phương pháp phân tích và giao tiếp, đảm bảo thông tin. Những kiến thức này sẽ có tác dụng giúp cho học viên nâng cao năng lực phân tích, giao tiếp, trợ giúp quyết định, giải quyết các vấn đề và các nhiệm vụ quản lý. Việc củng cố các chương trình đào tạo phải theo nguyên tắc định hướng vấn đề và tính đa liên ngành của chương trình đào tạo;

- Nâng cấp hạ tầng cơ sở thông tin: ngoại trừ một số cơ quan trọng điểm của nhà nước như

Trung tâm Thông tin Tư liệu KHCN Quốc gia, Đại học quốc gia Hà Nội, do, một mặt, được Nhà nước ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện có được các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nước ngoài, mặt khác, các đơn vị này đã có nhiều năm xây dựng, các cơ sở đào tạo cán bộ TT-TV còn lại hiện rất nghèo nàn về mọi phương diện, đặc biệt là phần trang thiết bị (cả phần cứng lẫn phần mềm) và phần con người. Vì vậy, trong những năm tới, phần hạ tầng kỹ thuật của các cơ sở đào tạo cần được trang bị và nâng cấp mạnh hơn;

- Phát triển đội ngũ giảng viên: kết quả đào tạo phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ giảng viên. Phát triển đội ngũ giảng viên của ngành là kế hoạch mang tính chiến lược. Đội ngũ giảng viên hiện nay còn nhiều bất cập về số lượng, chất lượng và cơ cấu theo các bộ môn. Để xây dựng đội ngũ giảng viên có thể thực hiện bằng 3 cách: đào tạo chính qui, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với giảng viên tại chỗ và mở rộng hình thức giảng viên

kiêm nhiệm.

2.3. Hình thái hợp tác

Nhu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ thông tin đáp ứng với yêu cầu phát triển đòi hỏi các cơ sở đào tạo cán bộ TT-TV hiện có trong nước phải được tích hợp theo hướng liên kết và mở rộng để trở thành một tổ hợp đào tạo.

Hình thái tổ hợp này sẽ giúp cho việc hạn chế các yếu kém trong từng cơ sở đào tạo hiện tại, phát huy các nguồn lực hiện có, thúc đẩy sự hợp tác cùng có lợi, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng uy tín xã hội đối với nghề nghiệp TT - TV.

Để thực hiện mục tiêu trên đây, trước mắt có thể triển khai các hình thức hợp tác sau đây:

- Kết hợp chặt chẽ các cơ sở đào tạo, thực hiện việc trao đổi giảng viên và sinh viên, thực hiện việc dự giờ chéo giữa các cơ sở...;

- Trao đổi chương trình đào tạo giữa các cơ sở, đảm bảo tính liên thông giữa các chương trình và giữa các môn học trong từng cơ sở;

- Trao đổi tài liệu giảng dạy (giáo trình, giáo án...) hệ thống bài

tập, câu hỏi kiểm tra, khoá luận, tiểu luận và niên luận;

- Xây dựng mạng thông tin đào tạo trợ giúp cho việc tổ chức, quản lý, phát triển các hoạt động đào tạo, bảo đảm việc truy cập tới các thông tin đào tạo cần thiết;

- Hình thành một chương trình nghiên cứu tổng thể về đào tạo và phát triển nhân lực thông tin ở Việt Nam trong thời kỳ nền kinh tế tri thức.

Tài liệu tham khảo

1. Văn bản pháp quy về công tác thông tin và tư liệu. H, 1977
2. Về công tác thư viện.- Hà Nội, Bộ Văn hoá-Thông tin, 2002
3. Chiến lược tăng cường công tác thông tin KHCN trong thời kỳ CNH&HĐH.- Hà Nội, Bộ KHCN&MT, 1998
4. Tài liệu các Hội nghị TT KHCN toàn quốc
5. Nguyễn Hữu Hùng. Về thông tin học là một khoa học.- Tạp san Thông tin học, 1977, số 2.
6. Nguyễn Hữu Hùng. Hoạt động thông tin khoa học và quản lý hiện đại.- Tạp san Thông tin học, 1978, số 2.
7. Nguyễn Hữu Hùng. Thông tin học khoa học kỹ thuật ngày nay.- Báo Nhân dân, 14/01/1978.
8. Nguyễn Hữu Hùng. Thông tin học hiện đại.- Báo Tiền phong, số 47(2593), 22/11/1977.
9. Nguyễn Hữu Hùng. Mô hình và vấn đề đào tạo đại học cán bộ TTH&QTTT.- Tạp chí TT&TL, 1997, số 1, 1-5.
10. Nguyễn Hữu Hùng. Thông tin học- khoa học của thời đại thông tin.- Học viện Chính trị Quốc gia HCM, Kỷ yếu khoa học 2002, 4-16.
11. Nguyễn Hữu Hùng. Đào tạo cán bộ quản trị thông tin trong nền kinh tế tri thức.- Kỷ yếu Hội thảo khoa học chuyên ngành TT-TV. H., Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr. 74-86
12. Nguyễn Hữu Hùng, Phan Huy Quế. Training and upgrading of library and information personnel in Vietnam: A status report. Unesco, Bangkok, 1993.
13. Nguyễn Tiến Hiển, Nguyễn Thị Lan Thanh. Quản lý thư viện và trung tâm thông tin.- H, Đại học Văn hoá, 2002.■

QUAN HỆ GIỮA CÁC KHỔ MẪU TRONG TỔNG THỂ MARC 21

Vũ Văn Sơn

Điểm qua hiện trạng áp dụng MARC 21 trong thực tiễn biên mục ở Việt Nam từ cuối năm 2001 đến nay. Nêu ra sự cần thiết phải hiệu đính Bản thảo Tài liệu hướng dẫn MARC 21 VN và tiếp tục nghiên cứu thêm các khổ mẫu khác (ngoài khổ mẫu biên mục) trong tổng thể MARC 21. Giới thiệu sơ qua về các khổ mẫu này. Đưa ra một số khuyến nghị có liên quan đến việc tổ chức Hội thảo MARC 21 trong tương lai.

Kể từ Hội thảo "Hệ thống và tiêu chuẩn cho thư viện Việt Nam" tổ chức tại Hà Nội từ ngày 26-28 tháng 9 năm 2001 do Viện Công nghệ

Hoàng gia Melbourne (RMIT) tổ chức với một trong những khuyến nghị là thông qua MARC 21 như là khổ mẫu thư mục chuẩn của Việt

Nam [2], và tiếp theo là Hội thảo quốc gia về MARC Việt Nam 22-23 tháng 11 năm 2001 tại Trung tâm Thông tin Tư liệu KHCN Quốc gia với